

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt:

TT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	<b>Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>		
	Có thuyết minh tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ hợp lý.	Đáp ứng đầy đủ	Không đáp ứng đầy đủ
2	<b>Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc</b>		
	Có thuyết minh hiểu biết về tính chất và mục đích công việc phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu.	Đáp ứng đầy đủ	Không đáp ứng đầy đủ
3	<b>Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ:</b>		

TT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ của gói thầu khoa học, hợp lý, khả thi đáp ứng toàn bộ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.</li> <li>- Có kế hoạch, phương án bố trí và huy động nhân sự thực hiện toàn bộ các công việc của gói thầu đáp ứng toàn bộ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.</li> <li>- Có trình bày chi tiết các giải pháp cung cấp dịch vụ đáp ứng các yêu cầu tại Mục 3 - Chương V của E-HSMT.</li> </ul>	Đáp ứng đầy đủ	Không đáp ứng đầy đủ
<b>4</b>	<b>Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện</b>		
	Nhà thầu có thuyết minh phương án quản lý chất lượng, quy trình vận hành hệ thống phần mềm đáp ứng yêu cầu nêu tại chương V của E-HSMT.	Đáp ứng đầy đủ	Không đáp ứng đầy đủ
<b>5</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật</b>		
	<p>Phần mềm có tính năng, thông số kỹ thuật theo mô tả tại Khoản 3.1, Mục 3, Chương V của E-HSMT.</p> <p>Nhà thầu có cam kết sẵn sàng demo sản phẩm các tính năng kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT khi có yêu cầu của chủ đầu tư.</p>		
<b>6</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ</b>		
	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết hệ thống phần mềm đáp ứng theo quy trình, đầy đủ tính năng. Các chức năng đảm bảo</li> </ul>	Đáp ứng đầy đủ	Không đáp ứng đầy đủ

TT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	<p>hoạt động ổn định, cho kết quả chính xác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết đáp ứng yêu cầu sẵn sàng 24/7 trừ trường hợp gián đoạn hệ thống phục vụ bảo trì, nâng cấp.</li> <li>- Cam kết cập nhật, nâng cấp hệ thống phần mềm đáp ứng kịp thời theo yêu cầu của Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội trong thời gian thực hiện hợp đồng (nếu có).</li> <li>- Cam kết đảm bảo đồng bộ dữ liệu hệ thống hiện tại với hệ thống dự kiến cung cấp, bao gồm dữ liệu, phiếu và các báo cáo.</li> </ul>		
<b>7</b>	<b>Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết thời gian cài đặt hoàn chỉnh và vận hành phần mềm đáp ứng toàn bộ yêu cầu kỹ thuật tại chương V trong vòng <math>\leq 60</math> ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.</li> <li>- Kế hoạch tiến độ cần thể hiện rõ các mốc thời gian cụ thể như: khảo sát, thiết kế hệ thống, triển khai cài đặt, chạy thử nghiệm, đào tạo, nghiệm thu và đưa vào vận hành chính thức.</li> <li>- Tiến độ thực hiện phải phù hợp với yêu cầu tại Chương V – E-HSMT, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động khám chữa bệnh thường xuyên của bệnh viện.</li> </ul>	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
<b>8</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết bảo hành toàn bộ hệ thống trong thời gian tối thiểu 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.</li> <li>- Trong thời gian bảo hành, nhà thầu phải:</li> </ul>	Có thuyết minh chi tiết, phù hợp	Không đáp ứng yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhà thầu có cam kết phải bảo đảm hỗ trợ 24/7 trong quá trình triển khai vận hành; Phải hỗ trợ trực tiếp ngay khi tiếp nhận thông tin về lỗi hoặc khó khăn trong quá trình sử dụng thông qua điện thoại, email, hoặc các phần mềm hỗ trợ trực tuyến từ xa; Có mặt tận nơi trong vòng 24 giờ trong trường hợp không khắc phục được từ xa.</li> <li>+ Cập nhật các bản vá, nâng cấp phần mềm miễn phí (nếu có);</li> <li>+ Hỗ trợ kỹ thuật từ xa và trực tiếp (nếu cần thiết).</li> <li>- Sau thời gian bảo hành, nhà thầu phải trình bày kế hoạch bảo trì định kỳ và phương án cung cấp dịch vụ bảo trì.</li> </ul>		
<b>9</b>	<b>Đào tạo, hướng dẫn sử dụng</b>		
	<p>Nhà thầu có thuyết minh nội dung đào tạo và hình thức đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cam kết thực hiện cung cấp dịch vụ phần mềm và hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh.</li> <li>+ Cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn quản trị, vận hành chi tiết</li> <li>+ Cam kết đào tạo cho toàn bộ nhân viên bộ phận công nghệ thông tin sử dụng, quản trị và vận hành phần mềm cho đến khi thành thạo.</li> </ul> </li> </ul>	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
<b>10</b>	<b>Uy tín của trong việc tham gia dự thầu gói thầu của nhà thầu theo Nghị định 214/2025/NĐ-CP</b>		

TT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
10.1	<p>Nhà thầu có cam kết chưa từng vi phạm một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</p> <p>b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này;</p> <p>c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này;</p> <p>d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được</p>	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	<p>trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;</p> <p>- Đối với nhà thầu có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên, nhà thầu phải có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm, và phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p> <p>- Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>		
10.2	<p>Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu phi tư vấn của nhà thầu:</p> <p>Nhà thầu có cam kết đối với các hợp đồng phi tư vấn đã thực hiện trong vòng 05 năm gần đây:</p> <p>a) Không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu.</p> <p>b) Không có trường hợp vi phạm hợp đồng dẫn đến chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>(Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)</p>	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
11	<b>Các yêu cầu khác</b>		
11.1	Bản quyền:	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh quyền sở hữu phần mềm hoặc quyền được khai thác sử dụng phần mềm cho mục đích thương mại (kèm theo chứng nhận đăng ký quyền tác giả của phần mềm).		
11.2	<p>Bảo mật:</p> <p>Cam kết bảo trì, bảo mật dữ liệu và chịu trách nhiệm với phần dữ liệu trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và bàn giao trước khi thanh lý hợp đồng.</p> <p>Đảm bảo không gây trở ngại cho công tác khám chữa bệnh, đảm bảo tính liên mạch và an toàn dữ liệu, quy trình khám và điều trị.</p>	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu